UBND TỈNH NINH THUẬN
TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỀ
NINH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG

(Ban hành theo Quyết định số: /2017 /QĐ- CĐNNT
Ngày tháng năm 2017 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Nghề Ninh Thuận)

Tên nghề: Nuôi trồng thủy sản nước mặn, nước lợ

Mã nghề: 6620305

Trình độ đào tạo: Cao đẳng

Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp Trung học phổ thông và tương đương;

Thời gian đào tạo: 2.5 năm

I. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

1. Kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp

- Kiến thức: Hiểu được kiến thức cơ bản về:

+ Thủy sinh vật, ngư loại, quản lý môi trường ao nuôi, công trình nuôi thủy sản, dinh dưỡng và thức ăn trong nuôi trồng thủy sản, phòng và trị bệnh các đối tượng thủy sản có giá trị kinh tế và an toàn lao động trong nuôi trồng thủy sản;

+ Kỹ thuật sản xuất giống, nuôi thương phẩm các đối tượng thủy sản nước mặn lợ có giá trị kinh tế, bảo quản sản phẩm sau thu hoạch, vận chuyển động vật thủy sản;

+ Khởi sự doanh nghiệp, tổ chức quản lý sản xuất, kỹ năng giao tiếp, khuyến nông khuyến ngư, khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy sản.

- Kỹ năng:

+ Nhận biết chính xác các đối tượng thủy sản có giá trị kinh tế, các loài thủy sinh vật làm thức ăn cho động vật thủy sản;

+ Chuẩn bị được các công trình nuôi thủy sản, sử dụng hiệu quả thức ăn trong nuôi trồng thủy sản, quản lý được môi trường, dịch bệnh trong nuôi trồng thủy sản;

+ Thực hiện được biện pháp kỹ thuật sản xuất giống, nuôi thương phẩm các đối tượng thủy sản nước mặn lợ có giá trị kinh tế;

+ Lập và tổ chức thực hiện được kế hoạch sản xuất;

+ Thực hiện được biện pháp kỹ thuật khai thác, bảo quản và tiêu thụ sản phẩm thủy sản.

2. Chính trị, đạo đức; Thể chất và quốc phòng

- Chính trị, đạo đức

+ Xây dựng được niềm tin, lý tưởng cách mạng cho người học; chấp hành chủ trương đường lối của Đảng và chính sách, Pháp luật của Nhà nước về nuôi trồng thủy sản;

+ Có đạo đức, yêu nghề và có lương tâm nghề nghiệp;

+ Có ý thức tổ chức kỷ luật và tác phong công nghiệp, nghiêm túc, trung thực, cẩn thận, tỷ mỷ, chính xác;

+ Có tinh thần tự học, tự nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ đáp ứng nhu cầu của công việc.

- Thể chất, quốc phòng:

+ Có đủ sức khoẻ để học tập, công tác lâu dài, sẵn sàng phục vụ sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc;

+ Hiểu biết một số phương pháp luyện tập và đạt kỹ năng cơ bản một số môn thể dục, thể thao như: Thể dục, Điền kinh, Bóng chuyền;

+ Có hiểu biết cơ bản về công tác quốc phòng toàn dân, dân quân tự vệ;

+ Có kiến thức và kỹ năng cơ bản về quân sự phổ thông cần thiết của người chiến sĩ, vận dụng được trong công tác bảo vệ trật tự trị an;

+ Có ý thức kỷ luật và tinh thần cảnh giác cách mạng, sẵn sàng thực hiện nghĩa vụ quân sự bảo vệ Tổ quốc.

3. Cơ hội việc làm

Nghề nuôi trồng thuỷ sản nước mặn, nước lợ là nghề có phạm vi hoạt động rộng ở các vùng ven biển, các trạm, trang trại và doanh nghiệp. Người học nghề nuôi trồng thuỷ sản nước mặn, nước lợ có thể tham gia vào các vị trí sau:

+ Kỹ thuật viên sản xuất giống thuỷ sản nước mặn, nước lợ đào tạo trình độ 3/5;

+ Kỹ thuật viên nuôi thuỷ sản nước mặn, nước lợ đào tạo trình độ 4/5;

+ Nhân viên bảo quản sản phẩm thuỷ sản sau thu hoạch đào tạo trình độ 3/5.

II. THỜI GIAN CỦA KHOÁ HỌC VÀ THỜI GIAN THỰC HỌC TỐI THIỂU

1. Thời gian của khoá học và thời gian thực học tối thiểu

- Thời gian khoá học: 2,5 năm

- Số lượng môn học, mô đun: 28

- Thời gian thực học tối thiểu: 2800 giờ

- Khối lượng kiến thức toàn khóa học: 139 tín chỉ

2. Phân bổ thời gian thực học tối thiểu:

- Thời gian học các môn học chung bắt buộc: 465 giờ
- Thời gian học các môn học, mô đun đào tạo nghề: 2335 giờ
  + Thời gian học lý thuyết: 778 giờ;
  + Thời gian học thực hành: 1557 giờ

III. DANH MỤC CÁC MÔN HỌC, MÔ ĐUN ĐÀO TẠO, THỜI GIAN VÀ PHÂN BỔ THỜI GIAN

Mã MH, MĐ	Tên môn học, mô đun	Số tín chỉ	Thời gian đào tạo (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra
I	**Các môn học chung/ đại cương**	**23**	**465**	**187**	**248**	**30**
MH 01	Chính trị	5	90	60	24	6
MH 02	Pháp luật	2	30	22	6	2
MH 03	Giáo dục thể chất	2	60	4	52	4
MH 04	Giáo dục quốc phòng an ninh	3	75	36	36	3
MH 05	Tin học cơ bản	3	60	15	41	4
MH 06	Tiếng Anh A2	6	120	35	75	10
MĐ 07	Kỹ năng mềm	2	30	15	14	1
II	**Các môn học, mô đun chuyên môn**	**116**	**2.335**	**778**	**1463**	**94**
II.1	**Môn học, mô đun cơ sở**	**34**	**600**	**392**	**174**	**34**
MH 08	Thủy sinh vật	5	90	56	29	5
MH 09	Ngư loại	5	90	56	29	5
MH 10	Công trình nuôi thuỷ sản	5	90	56	29	5
MH 11	Dinh dưỡng và thức ăn trong nuôi thủy sản.	5	90	56	29	5
MH 12	Quản lý chất lượng nước trong nuôi thuỷ sản	5	90	56	29	5
MH 13	Bệnh động vật thuỷ sản	5	90	56	29	5
MH 14	sử dụng và bảo vệ nguồn lợi thủy sản	2	30	28		2
MH 15	An toàn lao động	2	30	28		2
II.2	**Các môn học, mô đun chuyên môn.**	**82**	**1.735**	**386**	**1289**	**60**
MĐ 16	Sản xuất giống cá biển	6	120	30	85	5
MĐ 17	Sản xuất giống hàu	6	125	30	90	5
MĐ 18	Sản xuất giống cá rô phi đơn tính	6	120	30	85	5
MĐ 19	Sản xuất giống tôm sú	6	120	30	85	5
MĐ 20	Sản xuất giống tôm thẻ chân trắng	6	120	30	85	5
MĐ 21	Nuôi cá lồng trên biển	6	120	30	85	5
MĐ 22	Nuôi cá trong ao nước lợ	6	120	30	85	5
MĐ 23	Nuôi hàu thương phẩm	6	120	30	85	5

MĐ 24	Nuôi ốc hương thương phẩm	5	90	56	29	5
MĐ 25	Nuôi tôm sú thương phẩm	6	120	30	85	5
MĐ 26	Nuôi tôm thẻ chân trắng thương phẩm	6	120	30	85	5
MĐ 27	Nuôi cua biển	6	120	30	85	5
MĐ 28	Thực tập tốt nghiệp	11	320		320	
TỔNG		**139**	**2.800**	**965**	**1.711**	**124**

IV. CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO MÔN HỌC, MÔ ĐUN

(Nội dung chi tiết có phụ lục kèm theo)

V. THI TỐT NGHIỆP

TT	Môn thi	Hình thức thi	Thời gian thi
1	Chính trị	Viết/ trắc nghiệm	Không quá 120 phút
2	Kiến thức, kỹ năng nghề		
	- Lý thuyết nghề	Viết, vấn đáp, trắc nghiệm	Không quá 180 phút
	- Thực hành nghề	Bài thi thực hành	Không quá 24 giờ

HIỆU TRƯỞNG